

Số: 15 /KH - MNHH

Nam Lý, ngày 21 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Căn cứ Kế hoạch hành động số 15-KH-TU ngày 28/8/2025 của Tỉnh ủy Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/09/2025 của Sở GDĐT về nhiệm vụ Chuyển đổi số ngành giáo dục đào tạo năm 2025; Kế hoạch số 56/KH-SGDĐT ngày 11/11/2025 của Sở GDĐT về việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo, trường Mầm non Hòa Hậu ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CDS), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, tạo nền tảng cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, và hội nhập quốc tế. Triển khai thực hiện hiệu quả về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong GDMN. Đồng thời, nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và phát triển văn hoá số, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh kỷ nguyên số.

- Đảm bảo hạ tầng số đồng bộ, bảo đảm an toàn thông tin; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý có năng lực số, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu của thời đại.

- Hoàn thiện các nền tảng và dịch vụ số phục vụ giảng dạy và quản trị giáo dục, bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và thuận lợi cho người học, nhà trường và xã hội.

- Tăng cường cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số,

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” và Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức trong toàn ngành giáo dục và đào tạo, góp phần xây dựng ngành giáo dục xã Nam Lý tiên phong trong đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông: Nhà trường xây dựng, ban hành kế hoạch và triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

Trang thông tin điện tử của nhà trường có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06.

- Về hạ tầng số: Nhà trường có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6

- Về nhân lực số: 90% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- Về phát triển dữ liệu số: Nghiêm túc triển khai thực hiện hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT.

- Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số: Triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, giải quyết các thủ tục hành chính của ngành giáo dục đảm bảo các tỷ lệ chung của tỉnh.

- Triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, dạy học. Cán bộ quản lý, văn thư, kế toán được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử. Thực hiện thanh toán các

khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Kế hoạch)

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn trường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức đẩy mạnh, đa dạng công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh đến toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về vị trí, vai trò của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ; quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong năm 2025, tạo đột phá, tiền đề cho giai đoạn 2026-2030 và các giai đoạn tiếp theo.

- Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; triển khai bộ tiêu chí đánh giá, quy định về trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm tại đơn vị.

- Xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị. Tổ chức, tham gia hội nghị, hội thảo, cuộc thi, sự kiện về khoa học kỹ thuật, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong nhà trường tối thiểu đạt 25%.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Phân đầu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Khuyến khích, bảo vệ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bổ sung, điều chỉnh để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong

trào “Học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Triển khai sâu rộng, có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành; phối hợp với các tổ chức, ban, ngành của xã tham gia các lớp nâng cao nhận thức, kỹ năng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về làm việc trên môi trường số.

- Phát động, tham gia các phong trào thi đua phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong nhà trường để thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số quốc gia. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách

- Tham gia rà soát, tham mưu xây dựng ban hành các văn bản quy định, triển khai về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các hoạt động dạy học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý nhà nước về giáo dục; quy định về cơ sở dữ liệu (CSDL) trong ngành Giáo dục; quy định về năng lực số của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; quy định về đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường.

- Tham mưu triển khai các chính sách thúc đẩy các hoạt động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình giáo dục đào tạo dựa trên nền tảng công nghệ số; chính sách huy động sự tham gia và đóng góp của các nguồn lực cho chuyển đổi số trong GDĐT; chính sách hỗ trợ về trang thiết bị, máy tính và các điều kiện khác cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tham gia triển khai thực hiện các quy định về cơ chế thí điểm (nếu được chọn) để cơ quan quản lý về giáo dục và nhà trường thử nghiệm công nghệ mới, có sự giám sát của nhà nước, chính sách miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan. Ưu tiên triển khai thực hiện các mô hình, thí điểm hoàn thiện thể chế số và thí điểm cơ chế mới về chuyển đổi số; tổng kết, đánh giá để tham mưu xây dựng thể chế hóa và nhân rộng.

- Tham gia nghiên cứu triển khai các quy định về hoạt động trên môi trường số trong toàn ngành bảo đảm tính liên thông và thuận tiện cho người

dân, doanh nghiệp; các quy định về giao dịch điện tử, chữ ký số, thanh toán điện tử và các hoạt động khác trên môi trường số để sửa đổi, bổ sung kịp thời, thống nhất. Đặc biệt chú trọng các quy định, các quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm (giao trách nhiệm cụ thể các tổ/ bộ phận/ cá nhân) về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin (CNTT), CSDL, các phần mềm, ứng dụng, hệ thống trang thiết bị đang triển khai tại đơn vị như: các hệ thống mạng; các Lớp học và trang thiết bị về CNTT; cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; các hệ thống CSDL và các hệ thống phần mềm khác.

- Thường xuyên tự kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường; tổ chức tự đánh giá, xếp hạng và công khai mức độ chuyển đổi số của nhà trường, tự đánh giá xếp loại người đứng đầu nhà trường về tiêu chí triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường về kết quả thực hiện chuyển đổi số; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm của các tổ chuyên môn, văn phòng/cá nhân.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng và đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát và tham mưu với Phòng Văn hoá - Xã hội, UBND xã Nam Lý về mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp phần mềm, trang thiết bị, các điều kiện về hạ tầng số đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục: đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây; đảm bảo Phòng học có thiết bị nghe, nhìn phụ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục và kết nối Internet, có ứng dụng CNTT, đảm bảo các thiết bị CNTT phục vụ quản lý điều hành và các giải pháp và thiết bị kỹ thuật khác phục vụ việc tổ chức dạy, học và quản lý, quản trị tại đơn vị.

- Việc đầu tư, duy trì, vận hành hạ tầng, trang thiết bị CNTT cần bám sát nhu cầu sử dụng và đảm bảo hiệu quả đầu tư (đầu tư một lần có thể duy trì hoạt động của hệ thống liên tục) và yêu cầu 100% các hệ thống ứng dụng CNTT trong đơn vị đều ban hành được quy chế quy định về quản lý, khai thác, sử dụng, có phân công cụ thể trách nhiệm quản lý, giám sát, vận hành đối với từng thành viên sử dụng.

- Rà soát công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết đối với các hệ thống thông tin, CSDL,

phần mềm thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các lỗ hổng về kỹ thuật, tránh nguy cơ không bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dẫn tới lộ, mất dữ liệu cá nhân. Đối với các gói hợp đồng sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp trong việc duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm cần thực hiện rà soát nhằm bảo đảm nguyên tắc dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của nhà trường phải thuộc quyền quản lý, kiểm soát của nhà trường; không để doanh nghiệp tiếp cận dữ liệu (trong đó có dữ liệu cá nhân) khi chưa có sự cho phép của nhà trường.

- Đối với việc quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm trong đơn vị: Quy định rõ trách nhiệm về bảo vệ tài khoản, an toàn thông tin mạng, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đặc biệt quan tâm tới quản lý tài khoản truy cập: không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu sử dụng.

- Đối với việc quản lý, sử dụng máy tính và các trang thiết bị CNTT khác cần cài đặt các phần mềm có bản quyền, cài đặt và thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt virus để kiểm tra máy tính, cảnh giác và kiểm tra các tệp tin, các đường link gửi qua thư điện tử, từ tài khoản mạng không rõ nguồn gốc và tải trên mạng về trước khi kích hoạt, sử dụng; tắt chế độ tự động mở, chạy các tệp tin đính kèm theo thư điện tử, bật các tính năng của thiết bị tường lửa, thường xuyên sao lưu các dữ liệu cần thiết và các biện pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các thiết bị, giải pháp kỹ thuật, dịch vụ CNTT, các hệ thống CNTT, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy-học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây.

4. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đều tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, đảm bảo đến hết năm 2025, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đào tạo các kỹ năng số cơ bản, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số. Chú trọng đào tạo các kỹ năng về thu thập, khai thác, phân tích dữ liệu và năng lực tham mưu, dẫn dắt chuyển đổi số trong phạm vi quản lý.

- Xây dựng, kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phụ trách ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường; tham gia thí điểm bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về kỹ năng sử dụng CNTT tiếp cận chuẩn quốc tế (nếu được chọn).

- Toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đều tham gia đào tạo,

bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số để làm việc hiệu quả trên môi trường số.

- Tham gia hoạt động của các trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo trong hệ sinh thái công nghệ cao của tỉnh góp phần thúc đẩy mạng lưới trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về CNTT, công nghệ mũi nhọn, để đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề cao trong kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam.

- Tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà khoa học, các chuyên gia giỏi, sinh viên giỏi tham gia giảng dạy, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong ngành giáo dục và đào tạo. Phần đầu nhà trường có cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Tham mưu ban hành chính sách, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn mạng, gồm: Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về CNTT (bao gồm: công nghiệp CNTT, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số); an toàn thông tin mạng hoặc an toàn thông tin; giao dịch điện tử theo quy định về vị trí việc làm chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền trong các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học trong học sinh. Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình cấp Mầm Non để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- Triển khai quy định về chính sách hỗ trợ học bổng, miễn, giảm học phí cho trẻ em.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các hoạt động trong cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục.

a) Đổi mới trong hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

- Từng bước xây dựng và triển khai kho học liệu số dùng chung trong toàn trường gồm dữ liệu về tài liệu, giáo trình, các bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng, câu hỏi trực tuyến và các học liệu khác. Xây dựng, triển khai kho học liệu số - thư viện điện tử trong nhà trường; kết nối liên thông với kho học liệu số dùng chung trong

toàn ngành giáo dục.

- Nhà trường triển khai hệ thống dạy học trực tuyến (hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS)) với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm; tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến đảm bảo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông giúp các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động dạy học, kiểm soát được các học liệu dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý và lưu trữ hồ sơ; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường và mạng IoT, thiết lập hệ sinh thái chuyên đổi số trong nhà trường.

- Triển khai, thí điểm triển khai (nếu được chọn) các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

b) Đổi mới trong quản trị, quản lý, điều hành

- Tiếp tục triển khai hệ thống CSDL, hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ cơ sở giáo dục đến Sở giáo dục và đào tạo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục kết nối với trực tích hợp, liên thông dữ liệu quốc gia; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

- Nhà trường triển khai các phần mềm, nền tảng quản trị nhà trường trên môi trường số nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; đảm bảo kết nối, liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục tới hệ thống CSDL của ngành giáo dục.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; Quản lý hồ sơ sổ sách; Dịch vụ, ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường, thanh toán không dùng tiền mặt, chữ ký điện tử, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành Giáo dục.

- Thực hiện số hóa các văn bản, tài liệu của ngành giáo dục, các đối tượng, các quy trình trong quản trị và quản lý cơ sở giáo dục. Ứng dụng công nghệ internet vạn vật (IoT) trong số hoá, giám sát, quản lý và khai thác các nguồn lực, đối tượng và hoạt động giáo dục trong nhà trường, đảm bảo kết nối

thời gian thực với hệ thống thông tin quản trị nhà trường.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn ngành giáo dục

- Xây dựng văn hóa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong môi trường nhà trường; hình thành mạng lưới về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong nhà trường và kết nối với các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn xã, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy tinh thần sáng tạo, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ cho học sinh.

- Tham gia các cuộc thi về CNTT, chuyển đổi số nhằm khuyến khích việc nghiên cứu, phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong đơn vị và trong ngành. Tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo Quốc gia vào ngày 01/10, Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10/10 hàng năm. Tham gia các cuộc thi, hội thi về CNTT và chuyển đổi số do Bộ GDĐT, Sở GDĐT và UBND xã Nam Lý tổ chức, phát động.

7. Phát triển các dịch vụ số, Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số

- Tiếp tục tuyên truyền và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục: dịch vụ trực tuyến về đăng ký, thi, tuyển sinh; các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ toàn tỉnh của ngành giáo dục như cấp phát bản sao văn bằng chứng chỉ, chuyển trường, đạt kiểm định chất lượng giáo dục...; đẩy mạnh triển khai các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt với tỉ lệ đạt 100% các danh mục thu chi tài chính,...

- Rà soát, cắt giảm và đơn giản các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số, mở rộng các dịch vụ hỗ trợ, phục vụ tốt nhất người học, người dân và các tổ chức.

- Tiếp tục triển khai công dịch vụ công trực tuyến; tăng các thủ tục hành chính đủ điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; thử nghiệm nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong ngành giáo dục dựa trên nền tảng CSDL ngành giáo dục; nghiên cứu, tham gia thực hiện thí điểm (nếu được chọn) một số thủ tục hành chính liên quan đến trẻ em như: chuyển trường; đăng kí và nộp hồ sơ tuyển sinh mầm non. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ (như trợ lý ảo, trả lời tự động).

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục; Dịch vụ, ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường...

8. Huy động các nguồn lực trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực GDĐT.

- Thu hút các doanh nghiệp thông qua hình thức đối tác để đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng CNTT trong GDĐT, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, CSDL ngành giáo dục.

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm CNTT cơ bản (máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh phục vụ hoạt động dạy – học trong nhà trường.

- Tăng cường sự tham gia của người dân, tổ chức và doanh nghiệp cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh, học sinh, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

(Danh mục nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong kế hoạch; trong đó, nhấn mạnh vai trò người đứng đầu của đơn vị. Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của đơn vị.

- Tổ chức triển khai kế hoạch này đồng bộ với kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số hàng năm, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT-Chuyển đổi số và thống

kê giáo dục các năm học. Phân công Thường trực phụ trách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của nhà trường gồm: Phó Hiệu trưởng và 01 giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục sẽ đồng thời là thành viên thường trực cùng với Hiệu trưởng triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 tháng cuối quý) và hàng năm (trước ngày 10/12) Thường trực phụ trách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của nhà trường báo cáo Hiệu trưởng về tình hình, kết quả, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện (nếu có); đề xuất các giải pháp để tháo gỡ về UBND xã (qua Phòng văn hoá-Xã hội) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của trường MN Hòa Hậu. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn, các tổ/cá nhân báo cáo về Thường trực phụ trách triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của nhà trường để xem xét, hỗ trợ và thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND xã Nam Lý (để b/c);
- LĐT (để p/h);
- Các tổ chuyên môn (để triển khai);
- GV, NV nhà trường (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thuý Hạnh